

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/11/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+RC3+RP1+RP2	7:25	4+4+10+0	0+0+0+0		3+0+0+17	0+0+0+0	
2		MRRM	7:25	15	0		15	0	
3		JS2+TD1	9:25	14+6	0+0		15+7	0+0	
4		MRRM	11:25	14	0		10	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: CTK3 - RC3 - RP1 - RP2	CREW: HUNG - <i>M-Thao</i> PTUÁN	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	25-27	3	20	11	81	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG ĐỨC TUẤN	CTK3	28	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẠO AN TUẤN	CTK3	29	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRI TÍN	CTK3	24	1	4		75	SAN BAY	Vietnamese
5	HỒ NGỌC BÈN	RC3	41-42	2	15	20	71	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ MINH ĐỨC	RC3	44	1	14	35	95	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THAI SƠN	RC3	45	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI XUÂN TRƯỞNG	RC3	43	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ TRỌNG HUNG	RP1	25	1	7	20	75	XAYLAP	Vietnamese
10	DOAN NGOC DINH	RP1	26	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRINH NGOC THAO	RP1	90	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG DINH HOA	RP1	22-23	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ HỒNG LONG	RP1	28	1	8		76	XAYLAP	Vietnamese
14	PHI ĐỨC THỊNH	RP1	27	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN QUANG QUYNH	RP1	21	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÀ	RP1	19-20	2	19		59	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THUY	RP1	24	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO VĂN KHÔI	RP1	74	1	10	20	55	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC BAO	RP1	18	1	7		64	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ TRỌNG TU	RP2	43	1	4		63	PVE	Vietnamese
21	TÔ VŨ DUNG	RP2	42	1	5		55	PVE	Vietnamese
22	PHẠM MINH CUONG	RP2	44	1	8		65	PVE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	6	46	273	11	3		
2	RC3	4	5	44	302	55	0		
3	RP1	11	13	130	741	40	0		
4	RP2	3	3	17	183	0	17		
TOTAL		22	27	237	1.499	106	20		
WEIGHT KG				237	1.499	106			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: MRM	CREW: N - Toàn - CHIEU	ETA: 10:45
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	15	1	5		80	KHOAN	Russian
2	POLYAKOV DMITRY	MRM	22	1	7		70	KHOAN	Russian
3	KUSHNAREV IGOR	MRM	14	1	10		92	KHOAN	Russian
4	DENIKIN SERGEY	MRM	23	1	13	7	90	KHOAN	Russian
5	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	26,89	2	12	27	80	KHOAN	Russian
6	KOZLOV IURII	MRM	13	1	5		90	KHOAN	Russian
7	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	20	1	7		100	KHOAN	Russian
8	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	17-18	2	15		90	KHOAN	Russian
9	KADATOV MIKHAIL	MRM	24-25	2	15		70	KHOAN	Russian
10	IAKUNIN IGOR	MRM	21	1	10		92	KHOAN	Russian
11	TRAN DUY HOANG	MRM	87	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HAU	MRM	88	1	10		9	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN NGOC PHUONG	MRM	16	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN CONG HOAN	MRM	28-29	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM THANH TRUNG	MRM	30	1	7		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	19	136	1.114	34	15		
TOTAL		15	19	136	1.114	34	15		
WEIGHT KG				136	1.114	34			

GRAND TOAL: 1.284 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 10:05
FLIGHT: 03	TO: JS2 - TD1	CREW: HUNG - MTHAO - N.Anh -	ETA: 11:45
TRANG -1		PTUÂN	

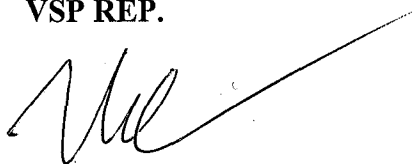
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRẦN TRUNG	JS2	67	1	5	55	72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TUNG	JS2	89,91	2	8		64	XAYLAP	Vietnamese
3	VÀNG HIỆU NGUYỄN	JS2	793-794	2	13	30	112	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN THẾ VINH	JS2	65,93	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM THANG	JS2	12	1	7		58	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN MINH TU	JS2	795-796	2	8		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN BIEN CUONG	JS2	96-97	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG NGOC TAN	JS2	92	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HONG BINH	JS2	53,57	2	13	13	66	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN TRƯỞNG	JS2	71,88	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
11	PERSICO CLAUDIO	JS2	93-94	2	18		106	XAYLAP	Italian
12	LUƠNG ANH VŨ	JS2	43	1	8		66	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC TUNG	JS2	48,58	2	13		67	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ HỮU THANH	JS2	92	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
15	ZHDANOV V.N	TD1	34	1	12		125	KHOAN	Russian
16	EREMEEV E.N	TD1	32	1	10		96	KHOAN	Russian
17	PHẠM VĂN TRI	TD1	26	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI LÂM	TD1	28-29	2	16		66	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN TRỌNG TIẾN	TD1	30-31	2	14		85	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TÍNH	TD1	33	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DONG HUNG	TD1	27	1	11		79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	14	23	149	1.028	98	15		
2	TD1	7	9	81	596	0	7		
TOTAL		21	32	230	1.624	98	22		
WEIGHT KG				230	1.624	98			

GRAND TOAL: 1.952 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:15
FLIGHT: 04	TO: MRM	CREW: Toàn - MMinh	ETA: 14:30
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEXANDER POPOV	MRM	87	1	5		81	KHOAN	Russian
2	HERCEG DENES FRANCISE	MRM	57	1	15		85	KHOAN	French
3	MAI DUC ANH	MRM	92-93	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
4	DANG THE PHUC	MRM	90-91	2	18		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG MAO	MRM	97	1	15		82	KHOAN	Vietnamese
6	ONG VAN NAM	MRM	98	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
7	MAI HOANG HA	MRM	94	1	13	14	50	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUYET QUYNH	MRM	55-56	2	18		66	KHOAN	Vietnamese
9	LE CONG TRANG	MRM	99,100	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
10	KVASHA ANATOLY	MRM	85	1	10		85	KHOAN	Russian
11	FILATOV SERGEY	MRM	86	1	13		113	KHOAN	Russian
12	ZABRODIN PETR	MRM	88-89	2	18		77	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	17	168	910	14	10		
	TOTAL	12	17	168	910	14	10		
	WEIGHT KG			168	910	14			

GRAND TOAL: 1.092 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLI+JS2+RC4	7:25	5+16+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
2		AMD	7:25	22	0		1	0	
3		BK6+P2+BK5	7:25	3+18+0	0+0+0		2+12+8	0+0+0	
4		TD5+JS2+TD2	9:25	6+4+6	0+0+0		4+11+7	0+0+0	
5		AMD+TD1+CI	9:25	22+0+0	0+0+0		0+12+4	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY : CLI: 4 NG; 2/ 3 NGƯỜI RP3 VỀ QUA P2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: CLI - JS2 - RC4	CREW: Hồi - DUONG - NPhú - Toan	ETA: 09:15
XANH-1C			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRIANDOFILIDI Y.I	CLI				95	95	KH-THAC	Russian
2	ĐOÀN THỊNH LƯƠNG	CLI	42	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG TÂN	CLI	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC NAM	CLI					80	KH-THAC	Vietnamese
5	CAO VĂN HUNG	CLI					74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BÌNH MINH	JS2	78	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
7	EDWIN PINTO	JS2	50	1	20		117	KHOAN	Indian
8	PHẠM ĐOÀN HÙNG	JS2	77	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO VĂN HUNG	JS2	72	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN DỤC CUONG	JS2	54	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO DỤC MẠNH	JS2	75	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGOC TU	JS2	68	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DUNG	JS2	80	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CẢNH	JS2	73	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TÂN	JS2	71	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
16	TRƯƠNG MINH TIẾN	JS2	70	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
17	HUỲNH KIM LONG	JS2	69	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
18	HUỲNH VĂN KIẾT	JS2	59,82	2	8		73	KHOAN	Vietnamese
19	TÔNG VĂN DẠT	JS2	62	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN ANH	JS2	90	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
21	LE MẠNH HUNG	JS2	74	1	3		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	5	2	8	378	95	0		
2	JS2	16	17	126	1.104	0	16		
3	RC4	0	0	0	0	20	6		
TOTAL		21	19	134	1.482	115	22		
WEIGHT KG				134	1.482	115			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: AMD	CREW: Hạnh - CHIẾN - VLinH - Vũ	ETA: 09:20
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NGUYEN	AMD	22-23	2	10	35	70	BAB	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HAI	AMD	06	1	10		60	BAB	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN TRUONG	AMD	03	1	10		65	BAB	Vietnamese
4	PHAM NGOC TOAN	AMD	07	1	10		74	BAB	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	08	1	5		75	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN TAN VUONG	AMD	19	1	5		67	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THANH	AMD	26	1	15		64	BAB	Vietnamese
8	TRAN VAN TIEU	AMD	16	1	6		70	BAB	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG KIEN	AMD	28	1	10		65	BAB	Vietnamese
10	ROZAIDI BIN TAK YEN	AMD	01-02	2	15		71	HLJOC	Malaysian
11	TRAN TRUNG QUYEN	AMD	04-05	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN THUYET	AMD	09	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN SY LUC	AMD	10	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
14	DO VAN TUAN	AMD	29-30	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI QUANG HANH	AMD	27	1	5	80	58	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VIET HANH	AMD	35	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	AMD	21	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN CONG PHUONG	AMD	20	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN DUNG	AMD	13-14	2	17		90	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN MANH CUONG	AMD	15	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
21	VU VAN SINH	AMD	17-18	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
22	LUONG VAN BAC	AMD	11-12	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

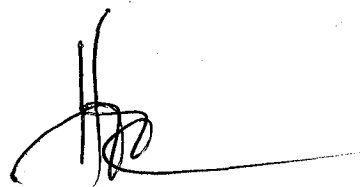
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	29	224	1.554	115	1		
	TOTAL	22	29	224	1.554	115	1		
	WEIGHT KG			224	1.554	115			

GRAND TOAL: 1.893 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 03	TO: BK6 - P2 - BK5	CREW: LHai - VTHU - HTNam	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUYỀN	BK6	54	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VĂN CHUNG	BK6	55-56	2	16	20	57	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC DANH	BK6	57-58	2	18	18	63	XAYLAP	Vietnamese
4	LAI KOK SOON	P2	17-18	2	20		61	KHI	Myanmar
5	LE QUANG HUY	P2	15-16	2	19		72	KHI	Vietnamese
6	TRẦN THANH HAI	P2	20-21	2	18		78	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT TRƯỜNG	P2	19	1	11		64	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC THIÊN	P2	05	1	4	88	68	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT TOÀN	P2	04	1	8	17	54	KHI	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN SAU	P2	06	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	PHAN ĐÌNH NGÂN	P2	01-02	2	17		61	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHIẾN	P2	13	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NINH	P2	10	1	8		63	KHI	Vietnamese
14	HOA HỒNG TÍNH	P2	07	1	5		55	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HÂN	P2	08	1	5		73	KHI	Vietnamese
16	TRẦN HAI ĐĂNG	P2	11-12	2	7		73	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	P2	14	1	4		62	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HOÀN	P2	09	1	3		55	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P2	03	1	5		54	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN DUC HOA	P2	85	1	14		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	3	5	39	190	38	2		
2	P2	17	22	158	1.100	105	12		
3	BK5	0	0	0	0	20	8		
TOTAL		20	27	197	1.290	163	22		
WEIGHT KG				197	1.290	163			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	TO: TD5 - JS2 - TD2	CREW: Hồi - DUONG - NPhú - Toan	ETA: 11:25
CAM-2A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VĂN SƠN	TD5	17	1	9	35	83	KHOAN	Vietnamese
2	MAI THÈ HIÊN	TD5	22-23	2	15		90	KHOAN	Vietnamese
3	BUI QUANG TUYNH	TD5	15	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRINH QUỐC VƯƠNG	TD5	14	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN THẮNG	TD5	20-21	2	17		83	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HUU HUNG	TD5	16	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HUNG	JS2	45-46	2	15		83	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEN	JS2	38-39	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SANG	JS2	49	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TUAN	JS2	47	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY KHIÊM	TD2	60	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	TD2	54	1	16		91	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	TD2	59	1	11		63	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH THAO	TD2	55	1	15		70	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	TD2	58	1	14		70	DVL	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD2	56-57	2	20	8	66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

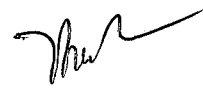
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	8	67	455	35	4		
2	JS2	4	6	43	285	0	11		
3	TD2	6	7	86	430	8	7		
TOTAL		16	21	196	1.170	43	22		
WEIGHT KG				196	1.170	43			

GRAND TOAL: 1.409 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:10
FLIGHT: 5	TO: AMD - TD1 - CLI	CREW: Hạnh - CHIẾN - VLinH - Vũ	ETA: 11:50
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN HẢI	AMD	62	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TOÀN	AMD	61	1	8		52	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	67	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN NAM	AMD	65	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
5	TRỊNH HỮU HIẾU	AMD	66	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN MINH	AMD	70	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH TIỀN	AMD	72	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN ĐỒNG	AMD	71	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ PHƯƠNG THUY	AMD	63	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THU	AMD	68	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH TRONG	AMD	59	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG THANH SON	AMD	69	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TOÀN	AMD	64	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	VO TA HUNG	AMD	60	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MẠNH	AMD	45-47	3	15		73	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ CHIẾN THẮNG	AMD	57	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HIỆP THANH	AMD	48	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
18	VU MẠNH ĐIẾP	AMD	53-54	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN GIANG	AMD	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG NGỌC SƠN	AMD	55-56	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HỮU TỰ	AMD	52	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
22	DANG CONG DANH	AMD	49-51	3	18		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	28	183	1.489	0	0		
2	TD1	0	0	0	0	0	12		
3	CLI	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	28	183	1.489	0	16		
WEIGHT KG				183	1.489	0			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN